

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1282/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Lê Thị Nhung

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 804/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Hồng V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 136/19 Đường A, Phường B quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Minh C (Trương Minh C), sinh năm: 1965.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 11631 Gilbert St Garden Gove CA 92841 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thụy Hồng V :

Bà và ông Trương Minh C (Trương Minh C) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/5/2008 vào sổ đăng ký kết hôn số 1862 quyển số 07 ngày 29/5/2008.

Sau khi kết hôn, ông Trương Minh C (Trương Minh C) trở về Mỹ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu xa cách, bà và ông thường hay liên lạc với nhau, nhưng từ năm 2011 thì ông không còn liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Và từ khi kết hôn đến nay, ông Trương Minh C (Trương Minh C) không trở về Việt Nam thăm bà. Năm 2012, bà và ông

Truong Minh C (Trương Minh C) đã tự chấm dứt quan hệ vợ chồng. Vì thời gian xa cách lâu dài nên bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Truong Minh C (Trương Minh C) để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt của ông Truong Minh C (Trương Minh C) ngày 12/8/2017 đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 23/8/2017 thì ông cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung như bà Nguyễn Thụy Hồng V trình bày và ông Truong Minh C (Trương Minh C) cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Truong Minh C (Trương Minh C) có đơn xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 23/8/2017. Bà Nguyễn Thụy Hồng V có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2017 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thụy Hồng V có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thụy Hồng V và ông Truong Minh C (Trương Minh C) ngày 21/5/2008 vào sổ đăng ký kết hôn số 1862 quyển số 07 ngày 29/5/2008 thì hôn nhân giữa bà V và ông Truong Minh C (Trương Minh C) là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thụy Hồng V yêu cầu được ly hôn ông Truong Minh C (Trương Minh C) vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong cuộc sống không giải quyết được. Từ khi ông Truong Minh C (Trương Minh C) trở về Mỹ cho đến nay, ông chưa về Việt Nam thăm bà lần nào, cả hai bên đều thừa nhận không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Truong Minh C (Trương Minh C) cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V .

Do tình cảm vợ chồng không còn, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thụy Hồng V để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thụy Hồng V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thụy Hồng V .

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Hồng V được ly hôn với ông Trương Minh C (Trương Minh C).

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy Hồng V chịu 300.000 đồng được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0047253 ngày 21/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thụy Hồng V nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Trương Minh C (Trương Minh C) thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên